

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST.
Ngày 08-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Trần;

Ông Đào Quốc Kiêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Khải M, sinh ngày 08/8/2005, tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh C; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Lê Thị H (chết); có 01 chị ruột; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 16/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST, chấp hành án xong ngày 15/01/2025. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Phan Chí T, sinh năm: 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01/4/2024, Nguyễn Văn H1 – sinh ngày 25/11/2008, thường trú tại ấp A, xã N, huyện U, tỉnh C điều khiển xe mô tô hiệu

Sirius 50cc màu xanh-đen, biển kiểm soát 69AF-051.15 chở theo Trần Khải M đi từ huyện T, tỉnh C về nhà của M và H1 ở xã N, huyện U. Trong quá trình di chuyển, M bàn tính với H1 nếu có gặp xe mô tô của ai để sơ hở thì sẽ lấy trộm để M làm phương tiện đi lại. Sau khi bàn bạc xong thì M lấy khẩu trang y tế che lại biển số xe Hào đang điều khiển để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi về đến đoạn đường ngang nhà của ông Phan Chí T (thuộc ấp A, xã N) thì nhìn thấy có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại MXKING, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 69H1-285.30 đang đậu trong sân nhà không có ai trông coi, phía trước sân có cổng rào nhưng không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, H1 dừng xe lại đậu cách vị trí xe mô tô trên khoảng 30 mét, đầu xe quay về hướng cầu S và chờ ở ngoài để cảnh giới, trong khi M xuống xe và đi đến vị trí xe mô tô đang đậu trong sân. Sau khi đến nơi, M phát hiện chìa khóa xe vẫn còn trong ổ khóa nên dẫn xe đi ra khỏi cổng rào, đến vị trí H1 đang chờ rồi M lên xe khởi động máy, điều khiển xe mô tô đã lấy trộm được chạy đi trước còn H1 chạy theo phía sau về hướng cầu số 3 rồi tiếp tục di chuyển qua huyện T. Sau đó, khi cả hai đi đến cầu C thì M điều khiển xe đi về hướng huyện T, tỉnh C trong khi H1 điều khiển xe quay trở về nhà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đi đến địa phận huyện T thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện M không có giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe nên tạm giữ xe mô tô mà M đã lấy trộm. Đến ngày 05/9/2024, ông Phan Chí T đến Công an huyện U trình báo vụ việc. Cơ quan điều tra Công an huyện U tiến hành xác minh, điều tra vụ việc đúng theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại MXKING, màu sơn đen-trắng, BKS 69H1-285.30, mua năm 2019, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 01/4/2024 có trị giá 10.800.000 đồng.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 57/KLGĐĐT-TTPY ngày 27/6/2024 của Trung tâm P (theo Quyếttrưng cầu giám định pháp y số 643/QĐ-ĐTTH ngày 20/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 14/4/2024 tại ấp R, xã K,Trần Văn T1 do Nguyễn Văn H1, Trần Khải M và Đỗ Chúc L thực hiện) kết luận: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng xác định Nguyễn Văn H1 có độ tuổi là 15 năm 09 tháng đến 16 năm 03 tháng, tính đến ngày 14/4/2024. Từ căn cứ trên xác định, tại thời điểm Nguyễn Văn H1 và Trần Khải M thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha, số loại MXKING, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 69H1-285.30 (ngày 01/4/2024) thì H1 có độ tuổi là 15 năm 08 tháng 18 ngày (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại MXKING, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 69H1-285.30. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bị hại.

Về dân sự: Bị hại ông Phan Chí T yêu cầu bị can Trần Khải M bồi thường số tiền 6.500.000 đồng (chi phí sửa chữa xe). Quá trình điều tra, truy tố, bị can đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng.

Tại bản trạng số 19/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U đã truy tố bị cáo Trần Khải M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Khải M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khải M khai nhận: bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi thực tế bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khải M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai báo, không bị ép buộc hay bị một tác động nào buộc bị cáo khai, do đó lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập là chứng cứ. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/4/2024, tại nhà ông Phan Chí T thuộc ấp A, xã N, huyện U, tỉnh C, Trần Khải M đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại MXKING, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 69H1-285.30, đã qua sử dụng của ông Phan Chí T, giá trị tài sản trộm cắp là 10.800.000 đồng

[3] Xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý do nhận thức được việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn nhanh chóng có được tài sản để sử dụng mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, giá trị tài sản được xác định là 10.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U truy tố bị cáo M về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện U không xử lý hình sự đối với H1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa và tại codiều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông cố nội là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật HìnhHội đồng xét xử thấy rằng, tuy nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo đã bị xử phạt tù 09 tháng về tội trộm cắp tài sản vừa chấp hành xong ngày 15/01/2025 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội

Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu thêm nên không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại MXKING, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 69H1-285.30, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bị hại là có cơ sở. Bị cáo đã bồi thường tiền sửa xe cho bị hại, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hìnhđiểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban ThườngQuốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Khải M phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Khải M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2025.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Khải M phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện U, tỉnh C;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện U;
- Chi cục THA DS H.U, tỉnh C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh C;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh C.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Việt Hằng